

PHÁP MẬT YẾU TRỊ BỆNH THIÊN

Hán Dịch: Cư sĩ Thư Cù Kinh Thanh, đời Tống

Việt Dịch: Thích Nguyên Xuân

(Chùa Thiên Phú - Nha Trang.)

---o0o---

Nguồn

www.quangduc.com Chuyển sang ebook 11 – 8 - 2009

Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com

Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

Quyển Thượng

Quyển Hạ

---o0o---

Quyển Thượng

BẢY MƯƠI HAI PHÁP

TRỊ BỆNH LOẠN TÂM Ở NƠI THANH VẮNG

(Những điều Tôn giả Xá-Lợi-Phất hỏi, được rút ra trong những việc ở nơi thanh vắng, thuộc kinh Tạp A-hàm)

Tôi nghe như vậy:

Một thỏ nợ đức Phật cùng với một ngàn hai trăm năm mươi vị Tỳ-kheo ở trong vườn Kỳ-thọ Cấp-Cô-Độc, nước Xá-Vệ. Vào mùa Hạ ngày 15 tháng 5, năm trăm Tỳ-kheo thuộc dòng họ Thích ở dưới rừng trúc, thực hành pháp A-luyện-nhã, tu tâm thứ mười hai ở trong pháp sở tức, nhập vào tam muội chánh định Tỳ-lưu-ly.

Lúc ấy, thái tử Tỳ Lưu Ly (con vua Ba Tư Nặc) cùng với năm trăm người con của trưởng giả cõi voi Đại-hương gần bên Kỳ-hoàn, đùa giỡn như Na-la, lại cho voi uống say để chúng đấu nhau. Có một con voi đen đầu đàn tên là Liên Hoa, có tiếng rống rất ghê rợn, giống như sấm sét, tiếng nhỏ ở khoảng giữa như tiếng mèo gào. Tỳ-kheo Thích tử Thiên Nan Đề, Ưu Ba

Nan Đề... kinh sợ sồn tóc gáy ngay lúc quán phong đại nên phát tướng cuồng si, ra khỏi thiền định, múa máy như voi say, không thể kiềm chế. Tôn giả A-Nan bảo các Tỳ-kheo đóng chặt cửa phòng ốc:

- Các Thích tử (dòng họ) tôi nay đã phát cuồng, có thể gây ra tổn thương.

Các chúng Tỳ-kheo bèn đến chỗ ngài Xá Lợi Phất thưa:

- Đại đức, đại đức! Trí tuệ hiểu biết của ngài vô ngại, như trăng phản bạc nhất của Thiên Đế Thích, đến đâu thì không còn sợ hãi. Xin ngài thương xót cứu khổ cuồng loạn cho các Thích tử.

Khi ấy, Xá Lợi Phất liền đứng dậy kéo tay A-Nan đi thẳng đến chỗ Phật, nhiễu Phật ba vòng, làm lễ rồi quỳ, chấp tay thưa:

- Bạch Thế Tôn, xin đức Thế Tôn từ bi với tất cả, vì hàng Tỳ-kheo ở (A-luyện-nhã) nơi thanh vắng đời vị lai...

Đức Phật dạy:

- Do năm việc mà phát cuồng loạn:

Một là do tiếng ồn.

Hai là do danh xấu

Ba là do lợi dưỡng

Bốn là do gió bên ngoài.

Năm là do gió bên trong.

- Năm loại bệnh này phải trị như thế nào? Xin đức Thế Tôn vì con mà dạy rõ.

Bấy giờ đức Thế Tôn mỉm cười, có hào quang năm màu từ miệng Phật phóng ra, xoay quanh Phật bảy vòng rồi trở vào trên đỉnh đầu. Phật bảo:

- Nay Xá-Lợi-Phát! Hãy lắng nghe. Lắng nghe khéo suy niệm. Ta sẽ phân biệt rành rẽ cho ông. Nếu có hành giả sống nơi thanh vắng tu tập tâm thứ mười hai trong pháp số tức, vì tiếng ồn bên ngoài dội vào trong tim nên bốn trăm lẻ bốn mạch kéo tim đập gấp. Do một lúc loạn động, sức gió mạnh mẽ nên dẫn tới phát cuồng, mạch tim chuyển động, năm loại gió nhập vào yết hầu, trước tiên gây cảm khẫu. Nên dạy cho hành giả này uống sữa mật và ăn A-lê-lặc, buộc tâm một chỗ, trước hết tưởng ra một chiếc gương màu pha-lê, tự quán thân mình ở trong gương ấy mà làm các việc điên cuồng, thấy việc này rồi. Lại nên quán lại mà nói như vậy: “Người nhìn vào gương, tự thấy thân người làm các việc cuồng si, cha mẹ thân quyến đều thấy người làm việc không minh bạch. Ta nay bảo người lia pháp cuồng si”.

Ông (Xá-Lợi-Phát) nên nhớ, trước dạy pháp trừ âm thanh. Pháp trừ âm thanh: uồn lười lên trên nướu, tưởng hai viên châu ma-ni ở giữa hai lỗ tai, hạt châu như ý giống như giọt sữa nhỏ thẳng vào trong tai, biến thành Đê-hồ thấm nhuận lỗ tai (nhĩ căn) để không còn ghi nhận âm thanh nữa. Giả sử như có tiếng lớn như cao dầu thấm vào cũng không lay động. Tưởng này đã thành tựu thì tiếp đến tưởng mười chín lớp lọng kim-cang hiện ra từ vua châu như ý che thân hành giả, bên dưới có hoa kim-cang, hành giả ngồi ở trên, có núi kim-cang bao quanh bốn phía hành giả ấy. Không gian ấy khép kín, yên tĩnh, dứt hẳn âm thanh bên ngoài. Ở trong mỗi núi có bảy vị Phật ngồi, thuyết tứ niệm xứ cho hành giả. Khi ấy tĩnh lặng, không nghe âm thanh bên ngoài. Y theo lời Phật dạy thì đây gọi là pháp môn trừ loạn, hay tưởng đuổi tiếng ồn.

Phật bảo Xá-Lợi-Phát:

- Hành giả các ông nên phải tu tập cẩn thận, đừng quên. (Đó gọi là pháp trị tâm đảo loạn). Lại nữa, nay Xá-Lợi-Phát, đã trừ đi âm thanh bên ngoài thì phải đuổi luôn âm thanh bên trong. Âm thanh bên trong là do âm thanh bên ngoài lay động sáu tình (6 căn) làm tim mạch đảo lộn, năm loại gió ác vào trong tim mạch, do gió động tâm nên hát, múa, làm đủ mọi thứ... Ông nên dạy quán rửa tâm.

Pháp quán tẩy tâm: trước tự quán tâm cho sáng dần, giống như hỏa châu; còn bốn trăm lẻ bốn mạch như ngọc tỳ-lưu-ly, hoặc như vàng ròng, như ba tiêu (cây chuối) thẳng đến bên tim. Hỏa châu tỏa khí không nóng, không lạnh, không thô, không tế. Dùng tưởng xông ướp vào các mạch. Một vị Phạm vương cầm gương ma-ni chiếu vào ngực hành giả. Khi ấy hành giả lại quán ngực như châu vương như ý trong sáng đẹp đẽ. Hỏa châu là tim

trong lòng tay của vua trời Đại phạm, có ấn chuyển luân (bánh xe), trong ấn chuyển luân có hoa sen trắng, trên hoa sen trắng có Thiên đồng tử tay giơ cao nước sữa từ châu vương như ý tuôn ra, tưới vào các mạch, sữa từ từ nhỏ xuống đến nơi tim. Tay đồng tử cầm hai cây kim, cây thứ nhất màu vàng ròng, cây thứ hai màu xanh, ở hai bên tim an trí hai cái hoa bằng vàng, dùng kim khoan vào. Sau bảy lần khoan, tim trở lại nhu nhuyễn như trước, lại dùng sữa rửa tim một lần nữa, giọt sữa đọng lại, chảy vào trong ruột già, ruột già đã đầy, vào trong ruột non, ruột non đầy rồi chảy ra các thứ sữa, nhỏ mãi không dứt vào trong miệng tám vạn hộ trùng. Các trùng no nê ở khắp trong thân, lại chảy rót vào các xương ba trăm ba mươi sáu đốt đều biến khắp. Sau đó tưởng một ao sữa có hoa sen trắng mọc lên ở trong ao. Hành giả ngồi ở trên, dùng sữa tắm rửa, tưởng lụa mềm mại (đâu-la-miên) như hoa sen trắng xung quanh thân bảy lớp. Hành giả ở trong đó, Phạm vương tự cầm cái thân sữa cho hành giả súc miệng. Súc xong, Phạm vương cầm lọng che trên hành giả. Ở trong lọng của Phạm vương, hành giả thấy hết tất cả các cảnh giới thắng diệu, thì trở lại được bản tâm, không còn thác loạn.

Lúc Phật nói những lời này, năm trăm Thích tử Tỳ-kheo thuận theo lời Phật, nhất nhất hành theo, tâm lần mát mẻ, quán sắc, thọ, tưởng, hành, thức là vô thường, khổ, không, vô ngã, không tham luyến thế gian, thấu hiểu pháp không, bỗng nhiên đắc lại bản tâm, phá tám mươi ức kiết sử thiêu đốt, thành Tu-đà-hoàn, tu học dần dần đắc A-la-hán, ba minh, sáu thông, đủ tám giải thoát. Khi ấy các Tỳ-kheo nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành. (Đây gọi là pháp nhu nhuyễn trị nội phong của bốn đại)

Lại nữa, Xá-Lợi-Phất! Hành giả nào muốn tu tập thiền định thì phải khéo quán cảnh giới của bốn đại, tùy lúc tăng hay giảm. Mùa Xuân thì nên nhập hỏa đại tam muội để thân thể ấm áp, ánh lửa mạnh mẽ, thân thể tỏa nóng thì nên trị ngay, tưởng các ánh lửa thành châu như ý, từ chân lông phóng ra. Ở khoảng giữa các tia sáng tạo ra hoa sen bằng vàng, có hóa Phật ngồi trên, dạy pháp trị bệnh, dùng ba loại châu:

- Một là nguyệt tinh ma-ni.

- Hai là tinh quang ma-ni, giống như sao trời, thân màu xanh, tia sáng màu trắng.

- Ba là thủy tinh ma-ni.

Tướng ba loại châu này, một chiếu trên đầu, một chiếu bên vai trái, một chiếu bên vai phải. Đã thấy ba châu, tướng ánh sáng của ba loại châu phóng ra từ chân lông trên thân, cực kỳ mát mẽ, thân tâm thư thái nhập vào hỏa tam muội, không thứ gì hoại được. (Đây gọi là pháp trị hỏa đại tam muội)

Lại nữa, này Xá-Lợi-Phất! Mùa Thu thì nên nhập vào địa tam muội. Vào địa tam muội thấy tướng đất này có trăm ngàn núi đá, núi sắt, núi thiết vi, núi kim cương, từ đầu đến chân ba trăm ba mươi sáu đốt đều là trăm ngàn núi, thấy thần núi Nham Ngạc, khi ấy phải gấp trị ngay. Pháp tướng trị địa đại: mỗi mỗi núi này quán cho thật kỹ giống như cây chuối, như vậy thứ tự như trong kinh Thập thí, mỗi mỗi quán kỹ. Khi ấy chỉ thấy mười phương là đất (đại địa) như bạch lưu ly có hoa trắng báu, thấy Xá Lợi Phất, Mục Kiền Liên, Ca Diếp, Ca Chiên Diên ngồi trong hang kim cương trắng, như nước phủ đất, vì hành giả nói năm pháp phá năm pháp hợp, nói đất vô thường. Hành giả thấy rồi, thân tâm thư thái, đắc lại bốn tâm. Gọi là pháp trị địa đại.

Lại nữa Xá Lợi Phất! Hành giả vào thủy đại tam muội, tự thấy thân mình như suối lớn chảy, ba trăm ba mươi sáu đốt chảy theo dòng nước, thấy đất mười phương đầy tràn nước xanh; nếu trắng hoặc đỏ thì nên trị gấp. Pháp trị thủy đại: trước nên quán thân thành châu ma-ni, bình kiết tường, hoa bằng vàng che bên trên, làm cho nước mười phương chảy vào trong bình, bình kiết tường này lại chảy vọt ra bảy đóa hoa bảy cánh rõ ràng, ở giữa mỗi cánh có bảy dòng suối, trong mỗi dòng suối có bảy hoa vàng, ở trên mỗi hoa có Phật ngồi nói bảy giác chi. (Gọi là pháp trị thủy đại)

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Nếu hành giả nhập vào phong tam muội, tự thấy thân mình thành mười chín đầu rồng, mỗi đầu rồng có chín trăm lỗ tai, vô lượng miệng, lỗ chân lông trên thân, lỗ tai và miệng như hang khe lớn, đều phát ra gió mạnh, thì nên trị gấp. Pháp trị như vậy: nên dạy hành giả tự quán thân mình thành tòa kim cang, ở bốn phía tướng bốn bánh xe bằng kim cang để ngăn gió này, bánh xe kim cang lại sanh bảy hoa kim cang, trên hoa có hóa Phật tay cầm vòi nước, trong vòi có mười sáu đầu rồng uốn mình hút gió. Khi đó, gió mười phương yên tĩnh bất động. Bảy giờ hành giờ hành giả lại thấy bảy vị Phật, bốn vị đại Thanh văn, lại giảng dạy bảy giác chi. Hành giả dần dần nhập vào tám phần thánh đạo. (Gọi là pháp trị phong đại) Thoả xả quán mềm mại cho bốn đại dần dần vào cảnh giới sáng rõ của bậc thánh.

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Nếu có hành giả bốn đại bị thô trệ, hoặc giận, hoặc mừng, hoặc buồn, hoặc vui, hoặc lật úp, bò, hoặc phóng hạ phong... Các bệnh như vậy nên dạy trị gấp. Pháp trị thế này: trước hết dạy quán da mỏng, bắt đầu từ nửa đốt xương, thấy trong da mỏng có chín mươi chín lớp giống như bong bóng. Quán tiếp da dày chín mươi chín lớp giống như bẹ cây chuối, kế tiếp quán màng mỏng như màng mí mắt chín mươi chín lớp., tan vỡ sắp xuyên qua. Tiếp đến quán thịt cũng chín mươi chín lớp giống như lá chuối, ở giữa có trùng nhỏ như lông tơ, trùng có bốn đầu bốn miệng, chín mươi chín đuôi. Lại nên quán xương, thấy xương có tia sáng trắng giống như bạch lưu ly, chín mươi tám lớp, bốn trăm lẻ bốn mạch chạy vào giữa xương, chạy từ trên xuống dưới, giống như thân cây chuối. Tiếp đến quán tủy chín mươi tám lớp, như lưới tơ của trùng. Đã quán các đốt xương, quán tiếp xương đầu, dưới mỗi sợi tóc có bốn trăm lẻ bốn mạch, chạy thẳng vào não. Ngoài da mỏng, da dày ra, thì xương cùng thân không khác, chỉ có màng não là mười bốn lớp. Não có bốn phần, chín mươi tám lớp, bốn trăm lẻ bốn mạch chạy vào tim, ruột già, ruột non, bao tử, thận, gan, phổi, tim, mật, cổ họng, (huyệt) phế du phát hơi nóng cho hai tạng, tám vạn hộ trùng, từng bước quán kỹ đều như thật, sáng rõ rõ ràng, da da tiếp giáp nhau, khoảng giữa sáng trong như bạch lưu ly, mỗi nửa đốt như vậy quán kỹ, khiến cho ba trăm ba mươi sáu đốt đều rõ ràng, để tâm an trụ. Lại quán từ đầu một ngàn chín trăm chín mươi chín lần. Sau đó mới nên trụ khí một chỗ, đếm hơi thở để (điều) phục ý tưởng. Một Phạm vương tay cầm phạm binh, cùng các Phạm chúng đi đến trước hành giả, cầm dao kim cang trao cho hành giả. Đã được dao, tự gọt đầu xương lớn như ngọc Mã-kha để trên gôi trái. Ở trong phạm binh sanh ra hoa sen trắng chín đốt, chín cánh, chín lớp, có một đồng tử theo sau Phạm vương đi ra từ hoa sen đầu tiên, thân màu trắng như người bạch ngọc, tay cầm bình trắng, trong bình đựng Đề-hồ. Trên búi tóc Phạm vương, bên trong có châu như ý hiện ra thuốc cỏ nhiều màu sắc đổ vào trong đề-hồ. Đồng tử rót vào từ đánh hành giả, vào trong mạch não, chảy thẳng xuống dưới, đến nửa đốt ngón cái chân bên trái, đầy nửa đốt rồi thấm nhuần cả chân, cho đến da mỏng; lại đến một đốt, lần lần như vậy đầy khắp nửa thân. Đầy nửa thân rồi lại đầy toàn thân. Đã đầy toàn thân bốn trăm lẻ bốn mạch, các thứ thuốc chảy mãi. Quán thân ba trăm ba mươi sáu đốt đều tràn đầy. Bảy giờ hành giả nắm trở lại xương đầu để trên đầu. Đồng tử lại lấy thuốc màu xanh rưới trên đầu hành giả, từng giọt thuốc này đi vào từ lỗ chân lông, sợ gió bên ngoài nhập. Phạm vương lại dạy làm sữa tuyết sơn cho hoàn toàn trắng sáng. Đề-hồ tuôn chảy như vách pha-lê, lấy để thoa thân bốn mươi chín lần. Lại làm ao Đề-hồ rộng lớn, sữa trắng làm hoa, hành giả ngồi trong hang sữa, có lọng sữa ở trên, dùng thuốc Từ của Phạm vương rải khắp không gian sữa. Quán kỹ như thế chín trăm chín mươi chín lần.

Sau đó nên tưởng đốt thứ hai trong hoa sen có một đồng tử màu hồng cầm thuốc màu đỏ rải ở trên tóc và khắp thân, tất cả lỗ chân lông hành giả, làm cho thuốc này vào da mỏng... cho đến tủy, khiến cho dưới tim sáng rực, khắp thân thể dần dần mềm mại.

Trong đốt thứ ba, hoa sen nở ra đồng tử màu vàng kim, cầm thuốc màu vàng rải khắp trên tóc, khắp thân thể và tất cả lỗ chân lông hành giả, làm cho thuốc ấy vào trong da mỏng, đi vào trong tủy, khiến cho dưới tim có màu xanh, khắp thân thể dần dần cao lớn, lại tăng thêm sự mềm mại.

Đốt thứ tư, đồng tử có màu như tỳ-lưu-ly, cầm thuốc xanh bằng tay mặt rải lên tóc, khắp thân thể và tất cả lỗ chân lông hành giả, làm cho thuốc xanh thấm vào da mỏng, cho đến tủy, khiến cho dưới tim có màu đỏ, mỗi lỗ chân lông ở phần dưới chân đều châm một kim, phần trên châm hai kim. Trên tim tạo ra ba hoa sen, trong ba hoa sen có ba viên hỏa châu tỏa ra ánh sáng màu đỏ, ánh sáng chiếu vào tim làm tim dần dần ấm áp. Sau đó, hai lòng bàn tay áp vào các đốt, mỗi đốt đều châm ba kim, tùy theo mạch trên hay dưới, điều hòa các khí lưu thông trong bốn trăm lẻ bốn mạch, không chạm vào ruột già, mạch thận tăng trưởng. Lại dùng năm kim châm vào mạch ruột phía trái, như thế đồng tử điều hòa các kim, dùng sự huân tập không nghĩ ngại, tu tập không nghĩ ngại, lấy các kim ra để dưới năm móng tay, dùng tay chà xát khắp thân hành giả.

Đốt thứ năm đồng tử màu xanh lục, tay cầm bình ngọc, rót nước thuốc màu xanh lục vào phần môn, chảy khắp ruột già ruột non, năm tạng, các mạch, nước này trở lại chảy ra phần môn, vi trùng và các nhọt chảy ra theo nước mà Đề-hồ không hao tổn, trùng hết nước dứt lại rải thuốc khô màu xanh lục lên tóc, khắp thân thể, tất cả lỗ chân lông hành giả, làm cho thuốc khô màu xanh này vào trong da mỏng, đến tủy, khiến cho dưới tim màu trắng, khắp thân thể dần dần tăng thêm sự mềm mại.

Đốt thứ sáu, đồng tử màu tía, cầm bình Châu-mân-côi đựng đầy nước Mân-côi tưới khắp các mạch, làm cho nước Mân-côi chảy ra các lỗ chân lông, các trùng dưới chân lông đều chảy ra theo nước. Lại dùng một thứ thuốc khô màu hổ phách rải trên tóc và khắp thân, tất cả các lỗ chân lông, cho thuốc khô màu hổ phách vào da mỏng, đến tủy, khiến cho dưới tim sáng dần như ánh sáng tuyết trắng, khắp thân tăng thêm mềm mại.

Đốt thứ bảy, đồng tử màu vàng cầm dùi kim cang dùi dưới hai chân, hai lòng bàn tay, hai bên tim, sau đó cầm châu vương như ý chà sát lên sáu căn, các căn khai mở, cảm thọ vui của thiên vị tối thượng. Khoảng giữa các da và mạch như thoa bạch cao, tất cả đều mềm mại.

Đốt thứ tám, đồng tử màu kim cang, tay cầm hai bình, dùng thuốc màu kim cang rưới vào trong hai lỗ tai và tất cả lỗ chân lông, như pháp Ân-ma, điều chỉnh các đốt, (xương của) thân như mắc xích đi qua giữa các đốt.

Đốt thứ chín, đồng tử màu châu ma-ni đi ra từ miệng bình đến chỗ hành giả, đưa năm ngón tay vào trong miệng hành giả, năm ngón chảy ra thuốc năm màu, hành giả uống rồi quán thân và tâm, cho đến các mạch, thanh tịnh như gương sáng, màu của pha-lê, ma-ni không thể sánh bằng. Đồng tử cầm cành hoa sen đến cho hành giả ăn. Khi ăn như uống sữa pháp, trong mỗi giọt tuôn ra cam lồ, liền ăn hết cành này. Chỉ có chín hoa, trong mỗi một hoa có một Phạm vương mang giường Phạm vương trao cho hành giả để hành giả ngồi. Đã ngồi trên giường, có lọng lớn bảy báu che trên hành giả. Mỗi Phạm vương đều giảng thuyết pháp Từ dạy cho hành giả. Nhờ sức Phạm vương, mười phương chư Phật hiện trước hành giả thuyết giảng từ, bi, hỷ, xả, tùy theo căn cơ mà nhận thuốc pháp, thư thái bốn đại.

Này Xá Lợi Phất! Ông khéo hành trì pháp bốn đại nhu nhuyễn này, hàng phục chín mươi tám kiết sử trong và ngoài thân, tất cả các bệnh, đem pháp Phạm vương quán đánh dùng sữa tươi thuyết giảng cho bốn chúng.

Khi ấy, Xá Lợi Phất, tôn giả A-Nan... nghe Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Lại nữa, này Xá Lợi Phất! Nếu Tỳ-kheo ở nơi thanh vắng dụng tâm vội vã, sỗ tức quá thô, nằm ngủ thì đơn sơ, do đó phong hàn bên ngoài nhập vào các mạch của bao tử, phế quản, thận... làm các gân khởi gió, khí ngược tức ngực, từng đốt xương tiết ra nước, ứ đọng trong ngực, vì thế dẫn đến khí huyết ngưng trệ, phát sanh đau đầu, các gân co giật, nên gấp trị liệu. Pháp trị bệnh ấy: trước hết uống chất béo, vị thuốc tốt ở đời. Sau đó ngủ nằm ngửa, đếm hơi thở cho an định, quán tưởng ao A-nậu-đạt nước tràn đầy một do tuần, dưới đáy có cát vàng và bốn thứ báu, có bánh xe vàng sanh ra hoa vàng, lớn như bánh xe, trong hoa có bốn thứ báu, có thú đầu voi mũi phun nước, sư tử miệng phun ra nước, ngựa miệng phun ra nước, trâu miệng phun ra nước, đi quanh ao bảy vòng. Long vương A-nậu-đạt với cung điện bảy báu ở giữa đầu bốn thú, trên đánh Long vương có châu như ý. Do sức của

Long vương sanh ra một ngàn năm trăm hoa sen nhiều màu, năm trăm hoa sen xanh. Tôn giả Tân-đầu-lô cùng với năm trăm vị A-la-hán ngồi ở trên ấy, đêm đến hoa khép, ngày hoa nở ra, có lọng bảy báu che trên Tỳ-kheo, có bảy giường báu, ở dưới hoa sen có năm trăm hoa sen sắc vàng. Thuần Đà Bà cùng năm trăm Sa-di đều ngồi trên hoa, đêm về thì khép, sáng ra nở, có lọng bảy báu che trên Sa-di, có giường bảy báu, ở dưới hoa sen có năm trăm hoa sen hồng. Tôn giả Ưu Ba Nan Đà, Hòa Tu Mật Đa... những vị đại A-la-hán, hay là năm trăm quyến thuộc của đại Bồ-tát đều ngồi trên hoa, về đêm khép lại, ngày thì nở ra, có bảy bảo cái ở trên Tỳ-kheo, có giường bảy báu ở dưới hoa sen, có đài cao bằng bảy báu dài tám ngàn trượng từ phương dưới hiện lên. Lúc ấy, trước cung điện của Long vương A-nậu-đạt có năm trăm đồng tử ở trên đài ấy, thân màu vàng ròng. Đồng tử thứ nhất tên là Xà Bà, thứ hai tên Thiện Tài... đồng tử thứ năm trăm tên là Quán Đảnh Lực. Nếu muốn vua trị bệnh nghẹn, trước tiên nên niệm tôn giả Tân Đầu Lô Phả La Đa... một ngàn năm trăm vị như đã nói ở trên, khiến cho thấy rõ ràng, rồi thì tôn giả Tân Đầu Lô sẽ đưa đồng tử Xà Bà cầm thuốc uống Am-bà-đa (thuốc có vị ngọt như mía, giống như ngó sen, lại có vị như đường phèn), màu trắng của Long vương A-nậu-đạt. Đã uống thuốc này thì bệnh nghẹn sẽ lành, bốn đại điều hòa, mắt liền sáng trong. Nếu người phát tâm đại thừa thì Xà Bà, Thiện Tài... năm trăm đồng tử thuyết pháp đại thừa cho. Nhờ thế mà được thấy Bạt Đà Bà La... mười sáu hiền sĩ. Lại thấy Di-Lặc ở Hiền kiếp... một ngàn Bồ-tát. Do phát tâm Vô thượng chánh đẳng giác nên đủ sáu độ. Người phát tâm Thanh văn thì tôn giả Tân Đầu Lô thuyết pháp Tứ niệm xứ... tám phần Thánh đạo, trải qua chín mươi ngày thì đắc đạo A-la-hán.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Ông khéo gìn giữ pháp trị nghẹn này cẩn thận, chớ để quên mất.

Khi ấy Xá Lợi Phất và A-Nan... nghe Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

Pháp trị hành giả bị bệnh tham dâm:

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Nếu hành giả khi nhập thiền định, sắp khởi tham dâm, phong động bốn trăm lỗ bốn mạch từ mắt đến thân căn, một lúc giao động, các tình bế tắc, gió tim phát động làm tâm điên cuồng. Do điên cuồng nên vương phải quỷ mị, đêm ngày nghĩ dục, như cứu lửa cháy đầu, nên gấp chữa trị. Pháp trị bệnh ấy dạy hành giả này quán tử tàng. Tử tàng ấy

ở dưới sanh tàng, thực tàng ở trên, chín mươi chín lớp mô như heo chét trong bọc, bốn trăm lẻ bốn mạch trong tử tàng giống như rễ cây, phân ra các căn. Như túi đầy phần một ngàn chín trăm đốt, giống như lá chuối, tám vạn hộ trùng xoay vòng xung quanh. Bốn trăm lẻ bốn mạch và tử tạng giống như ruột ngựa, thẳng tới cửa sanh, giống như vòng xuyên đeo tay, đoạn lớn đoạn nhỏ, trên tròn dưới nhọn, hình trạng như răng đầy đủ, chín mươi chín lớp, giữa mỗi lớp có bốn trăm lẻ bốn trùng, mỗi trùng có mười hai đầu, mười hai miệng. Khi người uống nước, nước tinh nhập vào mạch, phân bố cho các trùng, nhập vào đánh của trùng Tỳ-lô, thẳng đến cửa sanh, nửa tháng nửa tháng chảy ra nước bất tịnh do các trùng mưa ra, giống như mù, chảy vào trong miệng chín mươi trùng, từ trong sáu khiêu của trùng mười hai đầu chảy ra như chất nhờn đỏ. Lại có các trùng nhỏ như mây lông, tung tăng ở trong.

Này các nam tử! Do tội ác trước nên bốn trăm lẻ bốn mạch từ nhãn căn phân ra tứ chi, dẫn đến các ruột, tới dưới sanh tạng, trên là thực tạng, mạch phế du, mạch thận ở hai bên đều có sáu mươi bốn trùng, mỗi trùng có mười hai đầu, cũng có mười hai miệng, quấn quýt với nhau giống như hình chiếc nhẫn, đầy mù màu xanh, giống như tinh heo rừng, rất hôi hám, đến âm tàng phân làm ba nhánh, hai nhánh ở trên giống như lá chuối, có một ngàn hai trăm mạch, ở trong mỗi mạch sanh ra trùng phong, nhỏ như lông tơ của chim Tỳ-lan-đa, trong miệng các trùng sanh trùng cân sắc (trùng này giống như gân nối nhau, giữ tử tàng, hay làm lay động các mạch, hút tinh trùng nam màu xanh trắng và trùng nữ màu hồng đỏ) bảy vạn tám ngàn con cùng nhau quấn bên trong, hình trạng như chiếc nhẫn dính nhau, giống như chim Cù-sur-la, có chín mươi tám mắt, mạch trên thân thông tới tim, chạy lên đánh tóc.

Này các thiện nam tử! Mắt tiếp xúc với sắc (cảnh), gió động tâm căn bốn trăm lẻ bốn mạch, bị gió kích thích chuyển động không dừng, tám vạn hộ trùng đồng thời há miệng, mắt chảy ra mù, đổ vào các mạch cho đến đánh trùng. Các trùng trần trối điên cuồng không còn biết, chạm trước nữ căn, tinh nam xanh trắng, là nước mắt của các trùng, tinh nữ vàng đỏ, là mù của các trùng. Chín mươi tám sử là pháp, huân tập tám vạn hộ trùng, đất, nước, gió, lửa do tác động tạo ra.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Bốn chúng nào mà mặc y tầm quý, uống thuốc tầm quý, muốn cầu giải thoát, độ cái khổ ở đời, thì nên học pháp này như uống cam lồ. Người

học pháp này, trước hết tưởng tử tàng, cho đến nữ căn, thân phần của người nam, các trùng lớn nhỏ há miệng vểnh tai, mắt lộ sân hận mưa mù, dùng tay lật ngược để trên gối trái cho ngay ngắn, đếm hơi thở khiến cho định, quán qua một ngàn chín trăm chín mươi chín lần thì thành tựu tưởng này. Đặt (tay) trên gối phải cho ngay ngắn, quán y như trước. Lại dùng tay lật ngược che trên đỉnh đầu, làm cho các vật bất tịnh của các trùng, trước tiên nhỏ vào hai mắt, hai tai và miệng... không chỗ nào mà không đến. Thấy việc này rồi thì đối với sắc đẹp của người nữ, người nam, thậm chí thiên tử, thiên nữ mà mắt nhìn thấy họ giống như thấy người bị hủi, như trùng trong mụn ghẻ na-lợi, như địa ngục tên, như dáng quỷ thần Bán-đa-la, như lửa dữ của ngục A-tỳ, cần phải quán kỹ thân mình, thân người, thân phần của tất cả chúng sanh thuộc cõi Dục này đều bất tịnh, tất cả đều như vậy.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Nay ông biết không? Thân căn chúng sanh chúng tử căn bản đều bất tịnh, không thể nói hết, chỉ nên đếm hơi thở, nhất tâm quán xét. Nếu uống thuốc này thì là bậc đại trượng phu, thầy của trời người, là bậc điều ngự, thoát khỏi bùn dục, không bị chìm nổi trong nước sông lớn ân ái. Dâm dật thì không rõ sắc là huyễn, nên bị yêu quỷ nhiều hại, nên biết đây là người chưa ra khỏi sanh tử. Thân (hành giả) này tinh khiết thơm tho như hoa sen xanh trong loài người, hương tượng, long vương, lục sĩ, ma-hê-thủ-la... không (thể) so sánh được bậc đại lực trượng phu, trời người kính mến.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Ông khéo (thọ trì), giữ gìn, thuyết giảng cho bốn chúng, cẩn thận chớ để quên mất.

Khi ấy, Xá Lợi Phất và A-Nan... nghe Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

Pháp trị bệnh ghê lợi dưỡng:

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Nếu có hành giả bị lửa tham thiêu đốt, gió ác thổi lay động, tên độc lợi dưỡng bắn trúng tim hành giả. Do nhân duyên tham nên tâm bị điên đảo, ngày đêm sáu thời nhớ nghĩ đủ cách tham, như mèo rình chuột, không biết đủ, như rắn thắt bộ phun độc phủ thân người ấy.

Người ác này đắm trước lợi dưỡng ị năm trăm rắn độc quấn lấy thân, như thể từng giây từng phút lửa độc trong tâm thiêu đốt không ngừng, đêm ngày sáu thời gió dữ phiền não thổi củi lợi dưỡng trong tâm người ấy, thiêu đốt không dừng, các rắn tranh đấu đốt cháy mầm móng thiện. Vì nhân duyên ấy, quỷ đen cuồng loạn độc dữ đốt cháy, thấy người được lợi như tên bắn trúng tim, như mũi nhọn đâm vào mắt, như đinh đóng vào tai, các tình bít lấp, năm trăm lẻ năm rắn, ròng độc bốn đại, năm giặc nhỏ đao, la-sát sáu thôn đồng thời đấu tranh, do vậy phát cuồng, phải gấp chữa trị.

Pháp trị bệnh ấy: trước nên đếm hơi thở, buộc tâm cho định, tưởng tượng (Phật) một trượng sáu, thân màu vàng tía, ba mươi hai tướng, ở núi Kỳ-xà-quật, trong hang bảy báu, ngồi trên tòa sư tử, cùng với bốn chúng (thuyết) nói pháp trừ tham, bảo các pháp tử: “Ông quán người tham đắm trước ca-sa, sáu vật, các dụng cụ... như (người) trong rừng gai nhọn, kim may, cây sanh ra kiếm, trăm ngàn đinh nhọn, các trùng mỏ sắt nhọn mổ ăn thân này. Vạc đồng sôi bốc hơi, cưa sắt, giường sắt... là chỗ ngồi của ông. Nước tiểu, phân, rắn độc, hoàn sắt, vạc nước sôi, rừng đao, kích, kiếm, trăm ức gai nhọn, nước đồng sông lửa, nước tro, máu mủ... là thức ăn nước uống của ông”.

Lúc ấy Thế Tôn nói lời ấy rồi lặng yên không nói, khiến cho hành giả tự thấy thân mình nằm trong bảy lớp thành sắt, thấy năm la-sát há miệng hai hướng, dùng tám mươi móc sắt nhỏ lưỡi ra ngoài, vô lượng lưỡi cày sắt giống như cây (gắn) kiếm để cày lưỡi hành giả, lỗ trong thân trâu sắt chảy ra trùng đồng. Bảy trùng sắt ở trong thân, mủ có trăm ngàn màu, trong mủ có trùng không thể nói hết. Quán thấy việc này, tâm sợ lông dựng, xuất định nhập định, thấy sự đắm trước ca-sa như mủ phân hòa với máu, các trùng sắt mỏ nhọn, rừng đao kiếm kích để trang nghiêm, thấy vật thực giống như (thấy) giun, trăm ngàn trùng nhỏ nhờ thế tạo ra các mủ, phân, nước tiểu và các thứ máu, tám mươi trùng mỏ nhọn, trùng gió, trùng lửa, trùng nước, trùng đất, trùng địa ngục, tất cả các trùng mủ mả, mả chất độc đầy cả bát, hoàn sắt, kiếm, kích dùng làm rau quả.

Khi ấy Thế Tôn nói kệ:

- Sanh tử không dừng dứt

Vì tham đắm (mùi) vị

Dưỡng thân bằng vật độc

Phải chịu các khổ đau

Thân hôi như thây chết

Chín lỗ chảy đồ nhờn

Như giò cầu thích phân

Ngu đắm thân không khác

Bạc trí nên quán thân

Không tham nhiễm thế gian

Không lụy, không đắm dục

Gọi là chơn Niết-bàn

Như chư Phật đã dạy:

Nhất tâm nhất ý hành

Sổ tức nơi thanh vắng

Gọi là hạnh Đầu-đà.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Lợi dưỡng làm tổn thương thân, phá hoại thiện căn của người, không thể nói hết. Chỉ nên đếm hơi thở, nhất tâm quán sát, nên uống thuốc này thì là đại trượng phu, thầy của trời người, là vua điều ngự, thoát khỏi bùn dục, không bị chìm nổi trong nước sông lớn ân ái. Tham lợi, không rõ cái hại của nó thiêu đốt, nên biết người này chưa ra khỏi sanh tử, thân của người uống thuốc ấy thơm tho tinh khiết như hoa sen xanh, trong loài người, hương tượng (loài voi thơm), long vương, lực sĩ ma-hê-thủ-la... không thể so sánh, bậc đại trượng phu được sự tôn kính của trời người.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Ông khéo thọ trì, giảng nói cho bốn chúng, cẩn thận chớ quên mất.

Khi ấy Xá Lợi Phất và A-Nan... nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

Pháp trị phạm giới:

Lại nữa, Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Thức-xoa-ma ni, Sa-di, Sa-di ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di nào thọ cầm giới Phật mà thân tâm cuồng loạn giống như khi vượn, hạt giống pháp đã trồng nhưng chưa sinh trưởng mà diệt cành phá gốc. Bầy chúng cũng vậy, đối với giới cầm của Phật, giới sắc chưa sanh, phạm Đột-kiết-la cho đến Ba-la-di, giống như voi say, không tránh tốt xấu, không biết các phương, đập bừa tan nát tất cả các vật tốt đẹp. Bốn chúng cũng vậy, đập phá hoa sen xanh tịnh giới trong ao, phá giới mạnh mẽ giống như chó điên, thấy người thấy cây cho đến chim thú... đuổi theo cắn lấy. Người ác phá giới thấy sự thanh tịnh của Phật, La-hán, công đức phước điền của Tỳ-kheo chạy theo mạ nhục, phỉ báng, phá hoại, tự uống thuốc độc, khắp thân hiện ra máu lửa thiêu từng đốt xương. Kẻ cuồng ngu vô trí, kiết sử của họ như gió mạnh thổi động núi rừng phiến nào. Tham dâm là mắt, sân hận là tay chân, ngu si là thân thể, đắm đập thế gian, trồng hạt giống ác; đã tự trồng, lại dạy người khác tìm cầu. Ngục tốt trong địa ngục, la-sát, ngu ruồi, a-bàng, ác quỷ kiếp lửa, thần rừng kiếm, vua Diêm-la..., mười tám chúa ngục thường là bạn thân, là thượng thiện tri thức của người, chắc chắn người sẽ cùng với hạt giống địa ngục đem ngày dong ruồi khắp nơi. Người phá giới này, vì lợi dưỡng và danh tiếng nên các lửa dữ sẽ đến (nhập) vào tâm. Họ tự cho mình là tốt, đầy đủ oai đức, đến chỗ vị biết pháp ở nơi thanh vắng, giống như nhà ảo thuật làm mê hoặc mắt người, trò huyễn này lừa phỉnh người, nói dối là hành Đầu-đà. Gió ác phá giới thường thổi hoa nghiệp tội trên thân tan nát, ác khẩu phỉ báng, hương tâm bất thiện dùng để ướp thân tâm. Thân tâm người này giống như hoa lan kia có trăm ngàn bọ chét. Tuy hành thiên định nhưng đôi hiện đêm hơi thở, được thấy cảnh giới, ban đầu thấy Phật màu đen giống như chân voi đen, thấy như người (bằng) tro, thấy các Tỳ-kheo vỡ đầu gãy chân, thấy Tỳ-kheo ni trang điểm bằng vòng hoa, thấy các voi trời hóa thành khi vượn, lông dựng lửa thiêu đến quấy nhiễu rồi, hoặc thấy một con cáo hoang và một con chó khác có trăm ngàn đuôi, mỗi đuôi thẳng ra, có vô số trùng và các thứ như nhóp, hoặc thấy lạc đà, heo, chó gầy ốm, quỷ hình vò... các Dạ-xoa ác, La-sát Khôi quái đều cầm các vũ khí

và lửa dữ đánh đập Tỳ-kheo. Do vậy phát cuồng, hoặc ca, hoặc múa, nằm trên đất phân, phải gấp chữa trị.

Pháp trị như vậy: Hướng đến người có trí chí thành sám hối, nói lên việc tạo nghiệp ác bất thiện. Vị có trí nên dạy vị Tỳ-kheo này nhớ nghĩ Phật Thích Ca Mâu Ni, tiếp đến nhớ nghĩ bảy vị Phật. Nhớ nghĩ bảy vị Phật rồi, nhớ nghĩ ba mươi lăm Phật. Sau đó lại nên nhớ nghĩ các Bồ-tát, nhớ nghĩ tâm đại thừa, quán pháp không sâu xa, tự tâm quý, tưởng mỗi mỗi Phật cầm nước tắm cho, dùng (nước) tưới lên đầu.

Lại tự quán thân mình đọa vào địa ngục A-tỳ, mười tám địa ngục chịu các khổ não, ở trong địa ngục xung niệm: “Nam mô Phật, nam mô Pháp, nam mô Tỳ-kheo Tăng”, tu hành sáu niệm. Ở trong mộng thấy lông trắng giữa chận mày của các Phật Như Lai phóng ánh sáng cứu khổ địa ngục. Thấy việc này rồi, như người mắc nợ, ôm lòng xấu hổ, cần phải trả vậy. Nhất tâm nhất ý khoác Tăng-già-lê, mặc An-đà-hội, đến chỗ Tăng thanh tịnh, năm vóc gieo xuống đất như núi lớn đổ, ôm lòng xấu hổ, sám hối các tội, chấp sự cho Tăng, làm các việc lao nhọc như quét nhà xí, gánh phân, trải qua tám trăm ngày, sau đó tắm rửa thân thể, lại mặc Tăng-già-lê, vào trong tháp nhất tâm chấp tay nhìn kỹ tướng lông trắng giữa chận mày, tưởng ánh sáng đại nhơn của Như Lai một ngày đến bảy ngày, trở lại đến chỗ người trí cầu xin sám hối. Người trí nên bảo rằng: “Này Tỳ-kheo! Ông nay tự quán thân ông giống như bình vàng đựng bốn con rắn độc, hai trên hai dưới nhỏ ra chất độc đáng sợ. Lại quán một con rồng sáu đầu quán quanh bình, rồng cũng phun độc, nhỏ vào trong miệng rắn. Cây lớn bốn phương từ bình vàng hiện ra đầy khắp ba cõi, voi đen lại đến, muốn nhỏ cây này, bốn phía lửa bùng cháy”. Thấy việc này rồi thì nên đến bảo: “Tỳ-kheo nên biết! Bình này là khí của đất vậy. Rắn màu xanh từ phong đại sanh, là chất độc của phong đại, nung vào màu của rắn từ thủy đại sanh, là chất độc của thủy đại. Rắn màu trắng từ địa đại sanh, là chất độc của địa đại. Rắn màu vàng từ hỏa đại sanh, là chất độc của hỏa đại. Rồng sáu đầu là ngũ âm và hư không trong thân ông. Như vậy, thân này độc hại không sạch, tại sao theo ác phạm giới không trị?”. Nói lời này rồi lại dạy quét, trét đất tháp, làm các việc nhọc nhằn. Lại dạy quán Phật, thấy Phật phóng hào quang màu vàng, lấy tay xoa đầu, sau đó mới nên dạy quán bất tịnh. Pháp môn bất tịnh dẹp hết không còn các chương ngại. Sau đó có thể cùng với Tăng thuyết giới. Khi muốn nói giới nên xưng lời này: “Tỳ-kheo mỗ, giáp..., hoặc Tỳ-kheo ni mỗ, giáp... đã tám trăm ngày làm các việc khổ nhọc, bảy ngày quán tướng bạch hào giữa chận mày Phật, tác quán độc xà, tưởng địa ngục. Lại quán một vị Phật nói pháp sám hối, quán pháp bất tịnh, đôi cảnh không còn ngã nhơn, lại còn

thông đạt trong cảnh giới. Phật dùng nước tắm rưới trên đỉnh Tỳ-kheo, thiên thần hiện mộng nói đã thanh tịnh. Nay đã xấu hổ, tôi đã chứng biết, xin đại chúng hứa khả cho”. Khi ấy, Luật sư lại phải dùng luật để tra hỏi Tỳ-kheo này. Lại dạy tụng giới qua tám trăm lần. Sau đó mới cho như Tỳ-kheo thanh tịnh không có sai khác.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Nếu trong bảy chúng có ai phạm giới khinh, quá hai đêm mà không sám hối, thân người này hiện tại tuy hành thiện định nhưng rồi không đắc đạo. Nếu phạm trọng giới, đọa đại địa ngục, ra khỏi địa ngục thọ thân súc sanh. Như vậy trọn đủ luôn trong ba kiếp, sau đó làm người, tuy được thân người nhưng nghèo cùng, mang bệnh hủi, bảy mươi bảy thân không thấy Phật, không thể nghe pháp, không đủ các căn. Vì thế người trí nếu phạm giới Phật, tội Đột-kiết-la, phải sanh sợ hãi như bị đao chém, xấu hổ vô cùng, hoảng gì trọng giới. Nếu người nào hay uống thuốc trị giới này, nên biết đây là người trượng phu, nhẫn nhục, tâm quý tối thượng, không ai hơn được.

Bấy giờ Thế Tôn nói kệ:

- Phá giới tâm bất tịnh

Như chó hoang chạy rong

Chôn chôn cầu lợi dưỡng

Giết hại vì tâm tham

Nên uống thuốc tâm quý

Nhẫn nhục làm áo mặc

Sám hối hoa trang nghiêm

Dùng hương thiện tâm ướp

Nhất tâm quán tướng Phật

Trừ khổ không sầu lo

Cũng nên niệm pháp không
Tu tâm quán bất tịnh
Đó gọi là Như Lai
Cam lồ thuốc quán đảnh
Uống vào tâm không sâu
Được đến bờ Niết-bàn
Nên tu hành như pháp
Phi pháp chẳng nên tạo
Đời nay hoặc quá khứ
Người hành pháp được độ
Thuận theo lời Phật dạy
Trì giới, hành Đầu-đà
Thân tâm không hạnh ác
Sớm đến nơi giải thoát.

Khi ấy Thế Tôn bảo Xá Lợi Phất:

- Ông khéo thọ trì thuốc phạm giới này, cẩn thận chớ quên mất.

Bấy giờ Xá Lợi Phất và A-Nan... nghe Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

PHÁP MẬT YẾU TRỊ BỆNH THIỀN

Hết quyển thượng

---o0o---

Quyền Hạ

Pháp trị thích âm nhạc:

Lại nữa, Xá Lợi Phát! Nếu bốn bộ chúng thích các âm nhạc, kê xướng (hát) không chán, do đó động phong, buông lung như ngựa, cũng như chó mùa thu, giống như nai chúa Y-ni-lợi, mê muội ngu si, tâm giống như hồ nhão, nơi nơi đều đắm trước, không thể kèm chế, phải mau trị gấp.

Pháp trị bệnh ấy, trước hết tưởng một thiên nữ đoan chánh vô song, hai tay tự nhiên cầm các nhạc khí phát ra vạn thứ âm thanh. Hành giả đã thấy thiên nữ này hơn sắc bên ngoài trăm ức vạn lần, nghe âm thanh cõi trời, nhạc đời không sánh bằng. Do đó thích nhìn sắc, nghe âm thanh, vì vậy nên dạy: Do nhìn người nữ này mà sáu tình, các căn (hành giả) phát khởi cảnh giới. Vì sức sở tức nên thấy dễ mến, mắt sanh sáu rấn độc, từ con mắt đi ra, vào trong lỗ tai; lại thấy hai con trùng hình dáng như cú mèo, kêu lớn tiếng khó nghe, phá đầu xuất não, giành lấy để ăn. Ngoài bốn căn thì thấy mèo, chuột, thấy chó già can giành nhau ăn. Do đó thấy sắc của tất cả người nữ, ba mươi sáu vật bày ra sự nhơ nhớp. Loài giun trong tử tạng là anh lạc của người nữ, thấy người nữ cầm các nhạc khí có phân vận hành ở trong. Các trùng làm trống khua động, làm già can kêu, nói việc yêu quái không thể lắng nghe. Giống như tiếng khóc của La-sát, vậy nên nhằm chán, đến chỗ người trí nói việc tạo nghiệp ác bất thiện trước đó, thành tâm sám hối. Người trí nên dạy quán vô thường.

Phật bảo Xá Lợi Phát:

- Ông khéo thọ trì pháp trị thích âm nhạc này, cẩn thận chớ quên.

Khi ấy Xá Lợi Phát và A-Nan... nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

Pháp trị thích ca tụng khen ngợi:

Lại nữa, Xá Lợi Phát! Hành giả nào thích làm kệ tụng, dùng âm thanh hay để tán thán, giống như gió lay lá cây Sa-la phát ra âm thanh hòa nhã, tiếng như phạm âm, làm vui tai người, tạo từ ngữ vừa ý khiến cho người vui. Do ảnh hưởng của gió (phong đại) nên công cao kiêu mạn, tâm như cỏ loạn theo gió phiền não, chồn chồn không yên, phát cờ kiêu mạn, đánh trống tự đại, thổi động các mạch, do đó phát cuồng, như khi vượn cuồng si hái bẻ hoa quả, tâm không tạm dừng, không thể đếm hơi thở, nên gấp trị ngay.

Pháp trị như vậy: Trước nên tưởng mười bảy lá cờ báu trên cao, có Càn-thát-bà ở ngay giữa cờ, thân như ngọc trắng, thân động, đọc kệ. Lỗ chân lông trong thân hiện ra hoa sen lớn, trăm ngàn Tỳ-kheo trên hoa sen, vạn thứ âm thanh vượt cách thân mình trăm ngàn vạn lần. Nhờ đó mà sự kiêu mạn dần dần chấm dứt. Bậc trí nên dạy cho hành giả quán kỹ cờ đoan nghiêm, thấy cờ đoan nghiêm, gương pha-lê sáng, các Tỳ-kheo... nương vào tiếng kiêu mạn mà tâm bất tịnh ấy hóa làm La-sát phát ra tiếng thô ác, lửa từ miệng hiện ra. Lại có Dạ-xoa từ bốn phương đến, kéo lưới lấy tim đặt trên ngọn cờ, tâm bị giao động, khóc la kêu gào như voi say rượu. Hoặc nói tiếng nhỏ như Tỳ-xá-xà ngâm vịnh. Nhờ đó mới xem các âm thanh hay, như tiếng người kêu tên cha mẹ mình mà mắng chửi vô đạo... do đó mà nhàm chán, tai không thích nghe, sanh tướng yếm ly. Người trí nên dạy quán tám khổ. Quán tám khổ như đã nói.

Phật bảo Xá Lợi Phát:

- Ông khéo ghi nhận pháp trị ca tụng khen ngợi, cẩn thận chớ quên mất.

Khi ấy, Xá Lợi Phát và A-Nan... nghe Phật nói hoan hỷ phụng hành.

Pháp trị thủy đại cường thịnh:

Lại nữa, Xá Lợi Phát! Bốn chúng nào vào chánh định thủy, khắp thân thể nước chảy ra, không thấy thân tâm, giống như biển cả. Khi ra khỏi định, ăn uống không ngon, bệnh tâm nhiệt thấp, mạch nước tăng động, bệnh nhiệt hạ không (bớt), nên gấp trị ngay.

Pháp trị bệnh ấy: Tưởng một con chim sí-điều, Tỳ-kheo ngồi trên, dạo chơi trên biển cả không có sợ hãi. Các rồng, La-sát đều kinh sợ chạy,

chim bắt rồng ăn, rồng sợ kinh khủng, hút hết nước, hóa thành bốn con rắn. Vua kim-sí-điều miệng ngậm bốn con rắn. Tỳ-kheo ngồi trên, tìm nước không được, mắt vua kim-sí-điều phát ra lửa đốt rắn, các rắn kinh sợ, giống như người ảo thuật hóa ra người huyền rồi ẩn mắt không hiện, vào thân Tỳ-kheo, từ đó xuất định. Nên uống thuốc đoạn hạ ở đời để trị: tướng hai hạt châu lửa, một ở dạ dày phế quản để ấn các mạch, một ở phần môn, hình dáng giống như hạt đá nhiệt. Tướng thần núi Tuyết tên Uất-đa-già, thân cao sáu trượng, trắng như ngọc kha tuyết, cầm vị thuốc hương tên là Sa-ha-na-già trao cho hành giả. Khi uống thuốc này, trước phải phát tâm Vô thượng Bồ-đề. Uống thuốc một lần thì bệnh bốn trăm lẻ bốn mạch trọn đời không còn tái phát, huông chi là giảm bệnh. Nếu khiến cho vị thần ấy sớm đến thì phải tắm rửa sạch sẽ, không ăn ngũ vị tân, không uống rượu, không ăn thịt, ở chỗ yên tĩnh, nhất tâm đếm hơi thở, gọi tên vị thần, nhớ nghĩ tượng thần kia từ một ngày đến bảy ngày. Đại thần núi Tuyết cùng mười hai vị thần Bạch quang... đến trước hành giả, trước hết thuyết pháp, sau trao cho (hành giả) thuốc. Lại dạy mười hai pháp thiền. Các vị thần kia đều là đại Bồ-tát ngũ địa. Nếu hành giả bệnh thì trước phải niệm vị thần Uất-đa-la-già kia, sau đó niệm vị thần đồng kiến, thần cường lực, thần hùng mạnh, thần Trí hạnh, thần Tự tại, thần Thiện Tý, thần Cưu-ma-la, thần Nan thắng, thần Bạch quang minh, thần Bạch quang minh vương, thần Dược vương... mười hai vị thần Bạch quang. Đã được thấy rồi, đối với mỗi vị thần đều hỏi pháp môn khác nhau. Các vị thần kia... trước phải cho hành giả được thấy Bồ-tát Di Lặc. Ở chỗ Bồ-tát Di Lặc thấy Văn Thù Sư Lợi... tất cả các Bồ-tát và mười phương Phật. Nếu người ấy ở quá khứ không phá bốn trọng giới, hiện tại không phá bốn trọng giới, khi thấy các vị thần thì thấy liền được dấu đạo. Nếu hành giả phạm giới thì các thần vương dạy sám hối đủ một ngàn ngày, rồi sau đó được thấy Bồ-tát Di-Lặc và Văn Thù Sư Lợi, các đại sĩ... Sau được dấu đạo.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Nếu có hành giả vì thủy (đại) đi xuống động bốn trăm lẻ bốn mạch nên bệnh, muốn được trị thì phải uống Sa-ha... các thuốc trừ bệnh, không còn hoạn nạn, diệt hết biển nghiệp chướng ngại, chóng thấy dấu đạo. Vì thế các ông khéo thọ trì, cẩn thận chớ quên mất.

Khi ấy A-Nan, Xá Lợi Phất... nghe lời Phật dạy, hoan hỷ phụng hành.

Pháp trị đau đầu, đau mắt, điếc tai do hỏa đại:

Lại nữa, Xá Lợi Phát! Hành giả nào nhập vào hỏa tam muội, từng đốt từng đốt bị lửa thiêu, ruột già ruột non cùng lúc bốc cháy, thiêu đốt mạch lửa. Khi xuống định, đầu hơi đau, các mạch co rút, mắt đỏ, tai ù, do đó phát bệnh, nên gấp trị bệnh.

Pháp trị bệnh ấy: trước hết tưởng một cái vò bằng lưu ly đầy nước đủ màu, sanh hoa tạp bảo, trên mỗi hoa có trăm ngàn hóa Phật, các hóa Bồ-tát đều phóng bạch hào, chiếu các ánh sáng lửa, khiến cho các ánh sáng ấy hóa thành rồng vàng. Hành giả thấy rồi, liền sanh hoan hỷ, khởi niệm tưởng vò, đặt lửa ở dưới, đài hoa ở trên. Hành giả đến chỗ Phật rồi, dùng tay vin vò, tay liền mát mẽ. Vì thế nhấc thân đến gần bên vò, đánh lễ Phật, liền thấy hóa Phật phóng ánh sáng giữa chận mày, mưa nước cam lồ, tưới khắp các đốt, nơi nào được giọt cam lồ tưới liền hóa thành lưu ly. Ruột già, ruột non nhờ nước cam lồ rưới đầy nên lửa đỏ tắt dần, sanh các hoa báu, hoa báu có ánh sáng màu hồng và trắng. Lại nên tưởng một vị Ma-hê-thủ-la cỡi trâu màu vàng rờng, cầm bình nước báu, đến trước hành giả, trong nước có các vị thuốc, thuốc tên phá độc, cho hành giả uống. Lại cầm một hạt châu tên là Chiên-đà-la-ma-ni (đời Tống gọi là Nguyệt Tinh) để trên đánh đầu, chảy ra các thứ thuốc, nhỏ vào tai mắt mũi, chỉ thấy một lần, liền được lành bệnh. Ma-hê-thủ-la là đại Bồ-tát, thường du hý trong tam muội Thủ-lăng-nghiêm. Ở giữa chận mày liền phóng đại quang minh, hóa thành tượng Phật, năm trăm vị tiên hầu quanh Thế Tôn, vì hành giả nói pháp cam lồ trị bệnh, bảo Xá Lợi Phát: “Ông khéo thọ trì cẩn thận, chớ quên mất”. Bấy giờ Xá Lợi Phát và A-Nan... nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

Pháp trị bệnh nhập tam muội đất thấy các việc không lành sợ hãi mất tâm:

Lại nữa, Xá Lợi Phát! Hành giả nào nhập tam muội đất, thấy bốn hướng như mặt núi đen giữa các núi uy nghiêm, có vô biên Cưu-bàn-trà ngồi xoạc chân trên đất cứng, hiện hình xấu ác, thân có phần đoan nghiêm. Lại có năm núi, Dạ-xoa giành nhau đến, tranh lấy núi ấy. Các Cưu-bàn-trà đau đớn sợ hãi, khẩn thiết kêu tiếng ghê rợn, hướng đến hành giả. Lại thấy các quý đầu tóc rối bời, cầm gậy sắt lớn, trên gậy có núi, đến chỗ hành giả. Lại thấy Dạ-xoa vác núi múa. La-sát cầm cây đến chỗ Dạ-xoa, La-sát sân hận cùng Dạ-xoa đánh nhau. Tỳ-xá-giá quý đầu đội núi đen, miệng ngậm xác cạp. Hành giả thấy rồi, giật mình, lông tóc dựng đứng, do đó sợ hãi. La-sát hung hăng cùng Dạ-xoa đánh nhau. La-sát đắc thắng, cắt đầu Dạ-xoa, chân tay

Tỳ-xá-giá dùng làm chuỗi anh lạc, thân Cưu-bàn-trà dùng làm tràng hoa, reo hò múa máy trên đất. Răng chó bên trên hiện ra như nhánh cây kiếm, trong mắt có mưa đá, phát ra lửa sấm sét. Dạ-xoa lại thẳng, nắm La-sát lạn da mặt, khoét lấy nữ căn, chặt thân Cưu-bàn-trà, chân tay Tỳ-xá-giá dùng làm tràng hoa, vòng qua tai cổ, múa máy trên đất, thân lác lư kêu lớn tiếng, rất ghê rợn, thật đáng sợ.

Lại thấy thần bốn biển lớn được mẹ sanh ra đến Lầu Tỳ Mâu nằm ngửa trong nước biển, có đến ngàn đầu, mỗi đầu hai ngàn tay chân, vượt ve bốn phía thân, hiện ra nữ căn sâu thẳm, rất đáng sợ, như núi huyết đồ, các sợi lông của nó rất gớm, hình dáng như thân cỏ thụ kiếm, trong sanh ra cây cỏ thụ như rừng núi kiếm, trăm ngàn vô lượng tai lừa, đầu trâu, miệng sư tử, chân ngựa, đuôi chó sói, thân Cưu-bàn-trà, các quý như vậy... từ trong núi xuất hiện.

Lại thấy rồng lớn trăm ngàn đầu, dài hàng mười do-tuần, từ trong núi hiện ra.

Thấy một con quỷ giống như trăm con thú, dáng như sư tử, có một vạn chân, giữa móng chân có vô số trăm ngàn rắn độc trong đó hiện ra.

Lại thấy ngạ quỷ thân hình dài lớn mười ức do-tuần nữa độc và lửa, vác các núi, trong đó hiện ra.

Lại thấy ngàn chó sói nối đuôi nhau, thân thể quái lạ, răng như đá nhọn từ trong hiện ra.

Lại thấy ngàn hồ đuôi cũng có đầu, hợp với thân đi nghiêng, từ trong hiện ra.

Lại thấy Long nữ trang sức bằng anh lạc, vẻ đẹp hiem thấy, từ trong đó đi ra, bị Dạ-xoa bắt ăn; chồn, mèo, chuột, chuột nhắt, khi, vượn, chó hoang, hồ ly, quỷ mị, ác quỷ, tất cả ác thú đều từ trong đó hiện ra.

Địa ngục A-tỳ, thần núi Yên Tiêu, mười tám vị thần địa ngục, chín ức ngu Đầu A Bàn, tám mươi ức ngạ quỷ, năm trăm ức giun trùng, ngàn ức giò nhà xí, các tướng trạng biến hóa như vậy...

Quỷ thần xấu ác, hoặc cầm núi đao, hoặc nắm cỏ thụ kiếm, hoặc dòi núi Tu-Di, hoặc làm chân động núi Thiết Vi, giống như núi Càn đà...

Hành giả tự thấy thân đầy địa đại, ba trăm ba mươi sáu đốt đều như núi cao đến cõi Vô sắc, trong rôn chảy ra nước. Rắn độc bốn đại đùa giỡn trong nước, trong miệng phóng lửa, mười ác La-sát chạy ở trong lửa, trong tai thổi ra gió, phần môn gió đi ra, thổi động các núi. Tất cả quỷ thần đến đều sân hận, chảy nước mắt. Do đó hành giả kinh sợ, vui mừng phát bệnh cuồng loạn. Nếu thấy việc này nên gấp trị ngay.

Pháp trị như vậy: Trước hết tưởng một mặt trời cùng với Nhật thiên tử trong cung điện bốn báu, đánh trăm ngàn kỹ nhạc ở trên núi đen chiếu sáng núi đen, làm cho dần dần sáng bừng. Tưởng một mặt trời đã thành, lại tưởng hai mặt trời. Tưởng được hai mặt trời rồi, lại nên tự quán xương trắng của thân mình, ba trăm ba mươi sáu đốt trắng như núi tuyết, mặt trời chiếu núi tuyết.

Lại tưởng trên đánh có Nguyệt thiên tử với cung điện bằng bốn thứ báu, trăm ngàn quyển thuộc cầm châu mặt trăng để trên đánh đầu hành giả. Tưởng này thành rồi, tưởng hòn núi thứ ba.

Lại có một mặt trời như trên không khác. Đã thấy mặt trời này, lại tưởng xương trên đánh trắng như núi tuyết. Bắt đầu y như trước.

Lại có một mặt trăng, đã thấy mặt trăng rồi, lại tưởng trên hòn núi thứ tư có một mặt trời chiếu sáng núi đen này.

Đã thấy mặt trời rồi, nên tưởng ba trăm ba mươi sáu đốt của thân mình như núi xương trắng, các xương hướng đến nhau (bốn xương đối nhau), giữa mỗi mỗi xương có một mặt trăng sáng, tay thiên tử cầm hai hạt châu giữ ở hai hướng. Như vậy các đốt ở giữa mỗi xương đều ứng hợp với khoảnh khắc tim dừng trong mười hơi thở ra vào. Quán kỹ khiến thấy rõ ràng, thấy mỗi mỗi đốt có hai mươi tám vì sao sáng suốt rất đẹp, như bảy hạt châu quý báu.

Tưởng này thành tựu, lại tưởng một vua chim sí-điều vàng đầu đội châu ma-ni, nắm bắt bốn con rắn và sáu con rồng. Rắn sợ khiếp, rồng chạy... kinh động một lúc, trạng thái như tối đen, đều do quả báo đời trước phá giới, cần phải sám hối giới cấm nghiêm tịnh. Nhờ giới cấm tịnh, ánh sáng mặt trời mặt trăng sáng rõ, sáng tỏ gấp bội. Nếu tâm nghĩ ác, miệng nói lời ác phạm Đột-kiết-la thì trên châu ma-ni sẽ mưa đất đen, mặt trời mặt trăng dính bụi, tinh tú không vận hành. Vua A-tu-la chín trăm chín mươi chín tay, ngàn đầu,

cùng lúc xuất hiện, che khuất mặt trời, mặt trăng, tinh tú. Đây gọi là thối, vì dao ác tâm, lửa ác khẩu, bị giặc phá giới cướp đoạt. Nếu muốn uống thuốc thắng cam lồ này, trước phải trì giới, các oai nghi thanh tịnh, sám hối nghiệp chướng, tội ác bất thiện.

Lại phải buộc tâm buộc ý ngồi ngay ngắn một nơi, đếm hơi thở, bẻ khí, quán ba trăm ba mươi sáu đốt y như trước, làm cho một đốt mỗi xương hướng về nhau, quyến thuộc mặt trăng, tinh tú... cũng như trên đã nói, tâm trở nên sáng suốt, nhạy bén, thấy ở giữa mỗi đốt, ánh sáng của mặt trăng như áo, tinh tú như sợi tơ, may liền lại với nhau; thấy bốn mặt trời hiện ra, bốn biển, nước lớn ba phần giảm xuống còn hai phần; thấy năm mặt trời xuất hiện, núi Tu Di chảy tan hết, biển lớn khô cạn; thấy sáu mặt trời hiện, tướng các núi này dần dần chảy tan hết; thấy bảy mặt trời xuất hiện, các hang động trong đất bốc cháy. Các quý La-sát bay đứng trong không trung, cho đến cõi Dục, cờ lửa theo sau. Họ lại đến cõi Sắc, lửa cũng theo đến. Sắp đến cõi Vô sắc, tay chân cháy khét, còn lưu lại rơi ở trong lửa, tiếng rống rất đáng sợ, chấn động cõi đất (khi nhập vào tam muội này, đại địa chấn động đôi chút như bánh xe quay), phải mau giữ tâm tướng ba trăm ba mươi sáu đốt, như núi kim cương, hình dáng rất đẹp, hơn núi Tu-di; đất nước gió lửa không thể làm lay động; chỉ thấy bốn con rắn ngâm châu ma-ni ở giữa núi xương.

Khi ấy, trước hết phải tưởng ảnh Phật, thấy ranh giới của kim cương, cờ kim cương đoan nghiêm, có gương ma-ni, bảy vị Phật ở quá khứ ảnh hiện trong gương. Lại phải quán lông trắng giữa chặn mày của đức Phật Tỳ Bà Thi, lông trắng giữa chặn mày của đức Phật Thi Khí, lông trắng giữa chặn mày của đức Phật Đề Xá, lông trắng giữa chặn mày của đức Phật Câu Lưu Tôn, lông trắng giữa chặn mày của đức Phật Na Hàm Mâu Ni, lông trắng giữa chặn mày của đức Phật Ca Diếp, lông trắng giữa chặn mày của đức Phật Thích Ca Mâu Ni. Thấy lông trắng giữa chặn mày của bảy vị Phật, sắc như pha-lê. Nước rất mát mẻ, tẩy rửa các đốt xương, ba trăm ba mươi sáu đốt. Nước của bạch hào tẩy rửa sáng sủa, cực trắng, màu sắc tinh khiết, tươi đẹp vi diệu, như gương pha-lê, không có vật gì có thể ví dụ, nhờ đó lại thấy năm bánh xe bằng kim cương, ở trên cờ bằng bảy báu đoan nghiêm từ phương dưới hiện lên, quay vòng tròn trên không trung, nói nghĩa bốn đế. Tuy thấy nghe việc này nhưng phải nhất tâm quán núi xương trắng của thân mình, liền thấy Phật Thích Ca Mâu Ni dùng nước trong lọ tắm, xối trên đánh đầu, sáu đức Phật kia cũng vậy.

Khi ấy đức Phật Thích Ca Mâu Ni nói: “Này pháp tử! Sắc, thọ, tưởng, hành, thức là khô, không, vô thường, vô ngã, người nên quán kỹ”.

Lại giảng rộng về pháp không, vô tướng, vô tác, vô nguyện, nói thân không tịch, bốn đại vô chủ, năm ấm không nhà, rốt ráo tịch diệt, đồng với hư không. Nhờ đó liền ngộ vô thường hủy hoại thế gian. Quán bốn chân đế, trong khoảnh khắc năm hơi thở ra vào, phá hết hai mươi ức kiết sử thiêu đốt, thành Tu-đà-hoàn. Trong khoảnh khắc mười hơi thở ra vào, thoát khỏi các dòng chảy của dục, thành Tư-đà-hàm. Trong khoảnh khắc mười hơi thở ra vào, đoạn các độn sử, kiết sử của Dục giới, Sắc giới, các kiết sử căn bản, không còn trở lại Dục giới, thành A-na-hàm. Ở khoảnh khắc trong mười hơi thở du hí trong pháp không, tâm không còn bị buộc ràng ngăn ngại, tương ứng ở trong ba mươi bốn tâm, giải thoát mười cõi rể (thập sử), không diệt không hoại, xô ngã chín mươi tám núi kiết sử. Tướng đại đại đồng mãnh, cò pháp tuệ sáng, từ bốn phương đến, tòa kim cương báu từ phương dưới hiện lên, cùng nhau hợp lại, rộng nói pháp không, năm bánh xe kim cương trụ bên gối phía trái, tự nhiên giảng thuyết rộng chín vô ngại, tám pháp giải thoát. Thanh văn quá khứ đều vào tam muội Tỳ-lưu-ly, đứng ở trước mặt hành giả. Phật Thích Ca Mâu Ni vì hành giả giảng thuyết rộng về nghĩa vi diệu của cảnh giới kim cương thí định. Ở trong sự tĩnh lặng đó, không còn thấy thân tâm, nhập vào kim cương tam muội, từ kim cương tam muội thức dậy, núi kiết sử tan rã, gốc phiền não dứt sạch, sông vô minh khô cạn, diệt nô lệ già chết, đối với vấn đề sanh vĩnh viễn chấm dứt. Phạm hạnh đã lập, như luyện vàng nguyên chất, không thọ các dục, việc làm đã hoàn tất. Đó gọi là Đại A-la-hán. Nếu người phát tâm Vô thượng Bồ-đề mới thấy ánh sáng tướng lông trắng giữa của bảy vị Phật, thì mỗi mỗi ánh quang minh phân ra thành mười nhánh, hóa ra mười hoa báu, cây báu, đài báu xếp thành hàng trên không. Lúc ấy mười phương Phật cũng phóng ánh sáng như trên đã nói, rửa giữa các đốt xương, ở trong mỗi ánh sáng tướng bạch hào của Phật nói mười tám thứ pháp môn từ tâm, nói mười tám thứ pháp môn đại bi, nói mười tám thứ pháp môn đại hỷ, nói mười tám thứ pháp môn đại xả, dần dần tăng trưởng, dạy rồi tu tập bốn tâm vô lượng. Đây đủ bốn tâm vô lượng rồi, Phật vì hành giả thuyết mười thứ tâm sáng đầy đủ. Tâm sáng rồi dạy rằng: sắc tức là không, chẳng phải sắc diệt mới không. Đã quán không rồi, dạy sáu pháp Bồ-tát. Hành sáu pháp rồi, tu hành sáu niệm, niệm pháp thân Phật. Niệm pháp thân Phật rồi, phát khởi tâm hồi hướng. Tâm hồi hướng thành tựu rồi, lập bốn hoằng thệ nguyện, không bỏ chúng sanh. Bốn nguyện thành rồi, đủ giới Bồ-tát. Thành tựu Bồ-tát giới rồi, học tu tương tự bố thí độ. Thành tựu (Đàn-ba-la-mật) bố thí độ rồi, tu học tương tự mười ba-la-mật. Tướng này thành rồi, quán trong không ngoài không, thấy trăm ngàn vô lượng chư Phật ở ngay trước mặt, lấy nước rưới trên đầu, dùng lụa (dày) quấn lên đầu, thuyết pháp “không” cho (hành giả). Do đó mà ngộ tâm không, vào địa vị

Bồ-tát. Đây gọi là Tánh địa, cảnh giới ban đầu của Bồ-tát. Đối với pháp này hay sanh tăng thượng mạn, cần phải biết điều này. Đây chỉ là là tướng cảnh giới ban đầu của tâm Bồ-đề.

Phật bảo Xá Lợi Phất:

- Đây gọi là pháp trị địa tam muội, diệt tăng thượng mạn, mẹ vô minh, tướng đáng sợ của tam độc. Ông khéo thọ trì cẩn thận, chớ quên mất.

Khi ấy, Xá Lợi Phất và A-Nan... nghe lời Phật nói hoan hỷ phụng hành.

Pháp trị phong đại:

Lại nữa, Xá Lợi Phất! Hành giả nào nhập phong tam muội, tự thấy chín lỗ ở trong thân mình, giống như khe hang lớn, phát ra gió năm màu, lại thấy ba trăm ba mươi sáu đốt của thân mình trắng như núi tuyết, từng đốt xương gió hiện ra thân quý dựng đứng. Các thân quý tay cầm gậy sắt, lấy ngàn đầu lâu làm chuỗi anh lạc, cùng với chín mươi tám loài long quý đến chỗ hành giả. Hành giả thấy vậy tâm kinh sợ, rợn tóc gáy. Do đó phát cuồng, hoặc bị bệnh hủ trắng, nên gấp trị ngay.

Pháp trị bệnh ấy: Trước hết nên quán núi Tuyết, núi Hương có bốn vị đại tiên, cả thầy đều là bậc đại Bồ-tát, tướng thân các vị tiên ấy bằng vàng ròng, cao mười sáu trượng, một tay cầm hoa, một tay cầm bánh xe kim cương, miệng ngậm thuốc hương, hộ giá hành giả, không cho gió phát khởi. Tiên như cầm hoa chú vào nước, hiện ra rồng, hút hết các gió, thân rồng phình lớn, nằm ngủ trên đất mãi không thể thức dậy. Nên quán rồng này giống như cây chuối, bẹ chuối bọc nhau không thể thở mạnh. Khi ấy Thế Tôn nói thần chú:

“Nam mô Phật-đà, nam mô Đạt-ma, nam mô Tăng-già. Nam mô Ma ha lê su tỳ xà la xà, ái đốt đà đạt đà, sa mãn đà, bạt xà la sí đà la, quật trà thê trà, giá lợi giá lợi, ma ha giá lợi tra, ma lợi tra, ma lạc sí tất chăm, bính diêm bính a diêm bính, lợi cứu cúc cúc, sí tát bà đà la ni, sí a phiến đề ma câu, lê ứng nghệ, tra di tra di, tra ma tra ma, bà họa ha”.

Khi ấy, Thế Tôn nói thần chú này rồi, bảo Xá Lợi Phất:

- Như thần chú này, vô lượng chư Phật quá khứ đã nói; hiện tại Ta cũng nói thần chú này; vị lai Di Lạc, Bồ-tát Hiền kiếp cũng sẽ tuyên nói công đức của thần chú này; như trời Tự-tại, có thể khiến cho đời sau trong năm trăm năm các Tỳ-kheo ác được tâm ý thanh tịnh, điều hòa, khéo trị bốn đại tăng giảm, cũng trị bốn trăm lẻ bốn thứ bệnh trong tâm do bốn trăm lẻ bốn mạch phát sanh cảnh giới, chín mươi tám sử chủng tử tánh dục, cũng trị nghiệp chướng phạm giới và các ác, vĩnh viễn đoạn tận không còn sót lại. Đây gọi là Đà-la-ni khéo trị bảy mươi hai loại bệnh sâu não. Cũng gọi là Đà-la-ni nhỏ cội gốc vô minh năm âm. Cũng gọi là pháp hiện tại thấy tất cả chư Phật và các Thanh văn giảng cho chơn pháp phá các kiết sử.

Khi ấy Thế Tôn nói kệ:

- Tánh pháp không chỗ nương

Quán không cũng như vậy

Nếu hay quán bốn đại

Không bị sử sát hại

Uống thuốc hành thiền định

Tụng Đà-la-ni này

Nhất tâm niệm chư Phật

Kiết sử mãi không sanh

Biển phiền não khô hết

Sông ân ái cũng lia

Nhân các dục không có

Tự tại là giải thoát.

Không họa, tâm tĩnh lặng

Du hý sáu thân thông

Cũng đem Đà-la-ni Truyền dạy cho người khác.

Khi ấy Thế Tôn nói kệ này rồi, bảo Xá Lợi Phất:

- Ông nay nên biết, sau khi Ta Niết-bàn, trong đời vị lai nếu có Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di được nghe pháp thậm thâm mật yếu tịnh Thi-la (giới) này và phương thuốc trị các bệnh hành thiên định với Đà-la-ni quang minh thắng tràng này, thì nên biết người này không chỉ ở một đức Phật, hai đức Phật, ba, bốn, năm đức Phật trông các căn lành, mà từ lâu đã ở chỗ vô lượng trăm ngàn Phật tu tập ba thứ tâm Bồ-đề, nay mới được nghe pháp mật yếu sâu xa này, như lời dạy mà tu hành. Nên biết, người này gần đến thân tối hậu, giống như nước chảy mau, mau chóng đặc bốn quả Sa-môn và hạnh Bồ-tát.

Khi Phật nói lời ấy, năm trăm Thích tử tinh tấn gấp bội, đủ sáu thân thông. Trong thành Xá Vệ, đời trước, một ngàn vị Thủ-đà-la (nông dân) hành thiên phát cuồng, nghe lời Phật dạy, liền sanh vui mừng, đặc Tu-đà-hoàn, tám mươi ức chư thiên trị bệnh bốn đại, thân tâm không còn hoạn nạn, ngay lúc ấy liền phát tâm Vô thượng đạo, khắp nơi mưa thiên hoa rải trên đức Phật và các đại chúng. Khi ấy trong hội, trời rồng... tám bộ chúng nghe lời Phật dạy, khác miệng cùng lời nói như vậy:

- Như Lai xuất hiện ở đời chính là trị bệnh cuồng loạn, tàn ác, tà kiến của La-sát và con người, làm cho họ được bản tâm. Như tràng hoa đẹp, rất đáng ưa thích. Hay thay, Thế Tôn như hoa Ưu-đàm, đúng thời mới hiện một lần.

Khi ấy, chúng trong đại hội dùng kệ tán thán:

- Thái tử dòng mặt trời

Dòng dõi mần Cam giá

Cháu ngoại Tinh Quang Nguyệt

Con Ma-Da phu nhân

Sanh ra đi bảy bước

Chân bước động đại thiên

Mười phương các thần hiện

Ba mươi hai tướng lành

Bỏ nước như nước bọt

Ngồi ở Tát-bát-la (dưới cây Bồ-đề)

Đạo tràng Kim cang thẳng

Hàng phục vạn ức ma

Được thành đạo Bồ-đề

Mặt sáng như trăng rằm

Tâm dơ dứt vĩnh viễn

Con nay nhất tâm lễ

Tối thẳng trong dòng Thích

Bậc từ bi bậc nhất

Hay khiến các chúng sanh

Thoát hẳn khổ sanh tử.

Bấy giờ, Thế Tôn nghe bốn chúng nói kệ này rồi, lần nữa ân cần dùng tay kim sắc xoa trên đỉnh Xá Lợi Phất và A-Nan phó chúc việc này. Lúc ấy Xá Lợi Phất và A-Nan... cùng với các đại chúng nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

Pháp trị người mới học tọa thiền mắc phải quỷ mị, các thứ bất an, không thể đắc định:

(Tôn giả A-Nan hỏi)

Tôi nghe như vậy:

Một thời đức Phật ở vườn Kỳ-thọ Cấp Cô Độc, thuộc nước Xá Vệ, chỗ cư ngụ của quý Na-lợi-lâu, giảng đường do Mạt Lợi phu nhân tạo dựng, La Tuần Du... một ngàn vị con của hàng trưởng giả mới xuất gia mời tôn giả A-Nan, Ma ha Ca Diếp, Xá Lợi Phất... làm Hòa thượng. Ma ha Ca Diếp dạy một ngàn Tỳ-kheo niệm sô tức nơi thanh vắng, mắc phải quỷ mị, thấy một quỷ thần mặt như đàn Tỳ-bà, bốn mắt, hai miệng, nghênh mặt, lác lư, phóng ánh sáng, dùng tay đánh dưới hai nách và các chỗ khác trong thân (hành giả), miệng hát rằng: “phụ dịch phụ dịch” như bánh xe lửa quay, giống như tia sáng điện, chợt sanh, chợt diệt, làm cho tâm hành giả không an. Nếu thấy điều này nên gấp trị ngay.

Pháp trị bệnh ấy: Dạy hành giả này khi “phụ dịch” đến, nhất tâm nhắm mắt lắng thềm, nói như vậy: “Ta đã biết người, biết người ở trong Diêm Phù Đề này, ăn lửa, ngửi hương (mùi thơm) trộm lạp-kiết-chỉ. Người làm việc tà kiến, phá tụ giới cho là vui. Ta nay trị giới, vĩnh viễn không sợ người”. Nếu người xuất gia, nên tụng bài tựa của giới. Nếu người tại gia thì nên tụng tam quy ngũ giới, bát giới, quỷ liền khúm núm bỏ đi.

Khi ấy A-Nan nghe lời này rồi, bạch Phật:

- Bạch Thế Tôn, nay Tỳ-kheo con của trưởng giả này nhờ Thế Tôn dạy trị quỷ phụ dịch mà thoát khỏi các ác, không bị quỷ mị trói buộc. Tỳ-kheo đời sau, sau khi Phật Niết-bàn, trải qua một ngàn năm rồi, muốn dạy Tỳ-kheo, Tỳ-kheo ni, Ưu-bà-tắc, Ưu-bà-di, tu sô tức nơi thanh vắng, niệm định An-ban, nếu các quỷ thần làm loạn đạo, hóa ra hình chuột, hoặc đen hoặc đỏ, nắm tâm hành giả, cào chân hành giả, hai tay, hai tai, không chỗ nào mà không đụng đến, hoặc làm tiếng chim kêu, hoặc làm tiếng quỷ rên, hoặc lại trộm lời nói, hoặc có Hồ ly tinh mị hóa hình người phụ nữ trong sạch, trang nghiêm thân mình, xoa ấn thân cho hành giả được điều hòa, nói việc phi pháp. Hoặc hiện làm chó sủa tru vô độ, hoặc làm giống chim hung tợn, trăm loại giống chim kêu các thứ tiếng, chiếm lời gọi lớn, âm thanh không đồng, hoặc hiện làm trẻ nhỏ, trăm ngàn hành trạng, muôn sai vạn biệt, tạo các thứ âm thanh... đến chỗ hành giả. Hoặc (hành giả) thấy rắn, ruồi, bọ chét, rắn hổ mang, hoặc vào trong tai như ong chúa kêu, hoặc vào trong mắt như cát rơi thẳng vào, hoặc chạm vào tim, làm các việc điên loạn, do đó phát cuồng, bỏ nơi thanh vắng, tạo hạnh phóng dật... Phải trị như thế nào?

Phật bảo A-Nan:

- Lắng nghe, lắng nghe! Khéo mà suy tư việc ấy. Ta sẽ giảng giải cho ông. Nếu trong bốn chúng mắc phải nạn quỷ này, ông nên thuyết pháp trị quỷ. Quỷ phụ dịch này có sáu mươi ba tên. Ở thời quá khứ, Phật Ca Na Hàm Mâu Ni có một Tỳ-kheo sắp đến Tu-đà-hoàn, do vì tà mạn nên bị Tăng đuổi, sân hận nên chết, tự thề làm quỷ cho đến ngày nay, làm náo loạn bốn chúng, thọ mạng một kiếp, kiếp hết mạng chung, rơi vào ngục A-tỳ. Các ông ngày nay nên biết tên gọi (của họ), nhất tâm buộc niệm, chớ để họ làm loạn động.

Khi ấy Thế Tôn liền nói:

- Phụ dịch là ác Dạ xoa, cũng gọi là mộng quỷ. Khi mộng thấy phụ dịch đến liền thất tinh, nên sanh tâm sám hối: “Do nhân duyên ác đời quá khứ nên ta mới gặp ác quỷ hại và giặc phá giới này. Ta nay cầm roi tâm thúc liễm các tình, không cho phóng dật. Như quỷ thân này khi trụ trên không, gọi là quỷ hư không, ở trong giường mền gọi là phúc hành quỷ. Lại có ba tên: tên thứ nhất là Thâm-sách, Ca phục khuru Na khuru nê chỉ lệ phúc khuru A ma lặc ca sa họa ha, quỷ phương đạo, quỷ Ly mi, quỷ vãng lượng (loài quỷ ở gỗ đá hóa ra), quỷ ăn mù, quỷ ăn đằm dãi, quỷ thần nước, quỷ thần lửa, quỷ thần núi, quỷ thần vườn rừng, quỷ phụ nữ, quỷ nam tử, quỷ đồng nam, quỷ đồng nữ, quỷ sát-lợi, quỷ bà-la-môn, quỷ Tỳ-xá, quỷ Thủ-đà-la, quỷ bộ hành, quỷ tảo hành, quỷ cỡi xe, quỷ tai lừa, quỷ đầu cạp, quỷ tiếng mèo chuột, quỷ chim tu hú, bò câu, quỷ tiếng cú mèo, quỷ chim sĩ giao (loài chim có chân cao, lông cánh nhọn như dao, màu xanh), quỷ chim giác chí (si). Hoặc lại hóa làm tám bộ quỷ thần, quỷ hư mạo, quỷ tám sừng, quỷ chuột trắng, quỷ Liên-hoa-sắc, quỷ hồ mi, quỷ mi, quỷ bách trùng tinh mi, quỷ tứ ác Tỳ-xá-giá, quỷ Cru-bàn-trà..., như vậy các loại quỷ thần xấu ác sáu mươi ba loại, đó là tên của họ. Khi quỷ làm loạn, cần phải đếm hơi thở cho thật yên ổn, cần phải chí tâm niệm bảy vị Phật ở quá khứ, niệm danh hiệu của Phật ấy: “Nam mô Tỳ Bà Thi Phật, Thi Khí Phật, Đề Xá Phật, Câu Lưu Tôn Phật, Ca na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật”. Niệm danh hiệu bảy vị Phật rồi, cần phải trì tất cả âm thanh Đà-la-ni.

Thế Tôn liền đọc chú:

- A di, a di ca lê xa toan địa lợi phục khí nậu. Sí du di tha du di, tha ma ha ca lâu ni ca di đa la bồ đề tát đỏa.

Nếu người bị loạn tâm do quỷ phụ dịch não loạn, hoặc tạo ra các loại cảnh giới hư huyền thì cần phải tụng Đà-la-ni này và danh hiệu của bảy vị Phật với danh hiệu của Bồ-tát Di-Lặc, nhất tâm sở tức, trì tụng ba-la-đề-mộc-xoa (giới bốn) một trăm biến thì các ác quỷ này đều được điều phục, không còn não loạn bốn chúng hành đạo.

Phật bảo A-Nan:

- Ông khéo giữ gìn pháp tịnh thân khẩu ý, điều phục oai nghi, đuổi ác quỷ này, làm cho bốn chúng đệ tử được lớn mạnh, khiến họ không khởi niệm loạn, được vào tam muội, phải khéo thọ trì, cẩn thận, chớ quên mất.

Lúc ấy, tôn giả A-Nan nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

- Lại nữa, A-Nan! Hành giả nào khi tọa thiền, hai tai mắc bệnh, đốt xương khắp thân đau nhức, hai lòng bàn tay ngứa, dưới hai chân đau, tâm hạ đông, gân chuyễn, mắt hoa, lãnh địa của tỳ quý, nó đến đoạt lời hoặc rải hương hoa, làm các trò yêu quái, nên gấp trị ngay.

Pháp trị bệnh ấy: Trước hết phải quán hai vị Bồ-tát Dược vương, Dược Thượng tay cầm bình vàng đựng nước rưới thân (hành giả). Lại quán thần vương núi Tuyết cầm hoa trắng đến chỗ hành giả, che trên đánh hành giả. Ánh sáng trắng chảy vào thấm nhuần chân lông và thân hành giả, liền được mềm dịu, không có tướng khác. Sau đó, thấy Xà Bà đồng tử cầm hoa Tiên như rải trên hành giả, ở giữa mỗi hoa mưa các thứ thuốc vi diệu, thấm nhuần chân lông, các sự đau ngứa ở lá lách, mọi thứ đau khổ, âm thanh lời nói thì thảm, các bậc quý thần vĩnh viễn không còn. Bồ-tát Dược Vương, Bồ-tát Dược Thượng thuyết pháp đại thừa bình đẳng cho hành giả. Tất cả thần vương núi Hương, núi Tuyết, Xà Bà đồng tử cũng tùy căn cơ hành giả mà thuyết giảng mười hai môn thiền, tùy theo bệnh sắc thuốc, cho phương thuốc chú thuật, nhờ thế mà được thấy tôn giả Tân Đầu Lô và các La-hán, năm trăm Sa-di như Thuần Đà Bà... Lúc ấy đồng đến chỗ hành giả, mỗi vị Thanh văn đều giảng các phương pháp trị bệnh, hoặc có La-hán nương lời Phật nói mà dạy cho Tỳ-kheo: khéo ở trên đánh dần dần rỗng không, cử động thân (thấy) hoàn toàn không, dùng dầu tưới lên đánh (hành giả). Phạm vương cầm thuốc, thuốc đó màu vàng ròng rưới khắp thân hành giả. Bồ-tát Dược Vương thuyết các pháp. Ai phát tâm Thanh văn thì theo lời dạy của Tân Đầu Lô mà đắc Tu-đà-hoàn. Ai phát tâm đại thừa thì nương lời dạy của

hai vị Bồ-tát Dược Vương, Dược Thượng, liền dắt tam muội chư Phật hiện tiền.

Phật bảo A-Nan:

- Sau khi Phật diệt độ, bốn chúng đệ tử nếu muốn tọa thiền, trước hết phải ngồi ngay ngắn, yên tịnh bảy ngày, sau đó tu tâm sở tức bảy ngày. Lại phải uống thuốc trừ các bệnh này, trừ âm thanh. Định tâm giữ ý, tu tâm, tu thân, điều hòa các đại, không để mất thời giờ, nhất tâm nhất ý, không phạm giới khinh và oai nghi đối với việc trì giới, như bảo hộ mắt, như người bệnh nặng theo lời thầy thuốc bảo. Hành giả cũng vậy, luôn luôn tăng tiến, đừng để thối lui, như cứu lửa cháy đầu, thuận theo lời dạy của hiền thánh. Đó gọi là thuốc trị bệnh để ấm thân.

Phật bảo A-Nan:

- Ông khéo thọ trì cẩn thận, chớ quên mất.

Khi ấy, tôn giả A-Nan nghe lời Phật dạy hoan hỷ phụng hành.

PHÁP MẬT YẾU TRỊ BỆNH THIÊN

Hết quyển hạ

(Trọn bộ)

---o0o---

Hết